

Bản án số: 319/2024/HSPT
Ngày: 11-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Hoài Nam

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 278/2024/HSPT ngày 02/8/2024 đối với các bị cáo Ngô Thị L, Nông Thị Thu H, Nông Thị T và Trương Thị B, do có Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HS-ST ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1/ Ngô Thị L, sinh ngày 1954 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 383/15 đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 383/50/16 đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Ngô Văn H1 và bà Trần Thị B1; Bị cáo có chồng Nguyễn Văn L1 và 02 con: lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1977; Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 1666/QĐ-XPVPHC ngày 19/12/2023 của Công an P, quận G xử phạt Ngô Thị L 16.500.000 đồng về hành

vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bài tứ sắc với mục đích được thua bằng tiền, rủ rê lôi kéo tụ tập người khác để đánh bạc trái phép, dùng nhà ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc. Ngày 19/02/2024, bị cáo đã đóng tiền phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/01/2024 (có mặt).

2/ Nông Thị Thu H, sinh ngày 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 2/4D (số cũ 283/25/3) đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 2 Đường số I, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nông Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; Bị cáo có chồng Trần Văn T3 và 05 con: lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 1603/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2023 của Công an P, quận G xử phạt Nông Thị Thu H 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bài tứ sắc với mục đích được thua bằng tiền. Ngày 23/01/2024, bị cáo đã đóng tiền phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/01/2024 (Có mặt).

3/ Nông Thị T, sinh ngày 1962 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: 514/19 đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nông Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; Bị cáo có chồng Phạm Công T4 và 03 con: lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 1598/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2023 của Công an P, quận G xử phạt Nông Thị T 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bài tứ sắc với mục đích được thua bằng tiền. Ngày 23/01/2024, bị cáo đã đóng tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến ngày 02/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4/ Trương Thị B, sinh ngày 1974 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: 160/15/10A Đường số A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 1 Đường số C, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương T5 và bà Phạm Thị H2; Bị cáo có chồng Đoàn Đức C và 03 con: lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 09/02/2012 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo theo bản án số 18/12/HSST.

Ngày 23/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo theo bản án số 196/2017/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến ngày 11/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Ngô Thị L và Nông Thị Thu H đã bàn bạc lấy nhà của bị cáo H tại địa chỉ 27/21/10 Đường số I, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh làm địa điểm cho các đối tượng đến chơi đánh bài thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu chia nhau tiêu xài. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 24/01/2024, Đ kết hợp Công an P1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra tại lầu 01 nhà số 27/21/10 Đường số I, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện các đối tượng Ngô Thị L, Nông Thị Thu H, Nghiêm Thị A, Nguyễn Thị T6, Trịnh Thị Bích T7, Nông Thị T và Trương Thị B đang tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền trên hai chiếu bạc. Chiếu bạc thứ nhất gồm L, H, Biết tham gia đánh, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 5.600.000 đồng. Chiếu bạc thứ hai gồm T, A, T6, T7 tham gia đánh, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 8.540.000 đồng. Công an tiến hành thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về Công an P1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

1/ Bị cáo Ngô Thị L khai nhận: Khoảng đầu tháng 01/2024, L có gặp Nông Thị Thu H và hỏi xin cho người khác đến nhà H tại địa chỉ 27/21/10 Đường số I, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để đánh bài thắng thua bằng tiền và thu tiền xâu. Nếu thu được tiền xâu thì L và H dùng mua bài tứ sắc, nước uống, đồ ăn cho các đối tượng đánh bạc, số tiền còn lại sẽ chia nhau thì H đồng ý. Từ đầu tháng 01/2024, L và H nhiều lần cho các đối tượng đến đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền, bản thân L và H cũng tham gia đánh bài. Hình thức đánh bài gồm 01 bộ bài tứ sắc có 112 lá bài gồm 04 màu: xanh, đỏ, vàng và trắng. Trước khi đánh, mỗi đối tượng tham gia đánh bạc sẽ đặt vào chéng bài 600.000 đồng rồi cùng nhau đánh bạc cho hết số tiền trên. Mỗi chéng bài phải chung tiền xâu 20.000 đồng/ người và để vào hộp giấy. Khi chơi bài sẽ có một người làm cái chia bài, trong đó người làm cái có 21 lá bài và những người còn lại có 20 lá bài. Số bài còn lại sẽ để ở giữa chiếu bạc để rút khi đến lượt. Người làm cái sẽ đi trước đến khi từng người có tất cả các lá bài trên tay nếu có người hợp từng bộ không còn

lẻ thì thắng tron (còn gọi là sên) thì ăn mỗi người 20.000 đồng. Nếu bài trên tay có 04 lá bài giống nhau cùng màu (gọi là quăng) mà thắng thì gọi là thắng quan thì mỗi người phải chung 50.000 đồng. Đến khi đối tượng đánh bạc nghỉ đánh thì L sẽ trực tiếp lấy số tiền này, trừ chi phí rồi chia đôi phần tiền còn lại với H. Ngày 24/01/2024, L đem theo 2.000.000 đồng để tham gia đánh bài. L đặt chếnh là 600.000 đồng trên chiếu bạc và cất trong túi 1.400.000 đồng, nếu thua thì bỏ tiền ra đánh tiếp. Trong lúc đánh bạc, L thua 100.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, L bị thu giữ 1.900.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

2/ Nông Thị Thu H khai nhận đã đồng ý với L cho các đối tượng đến nhà để chơi đánh bài thắng thua bằng tiền nhiều lần và bản thân H cũng tham gia đánh bạc. Ngày 24/01/2024, H sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Trong đó, H đã đặt chếnh 600.000 đồng trên chiếu bạc và kẹp 400.000 đồng còn lại ở ngón chân, nếu thua thì bỏ tiền ra đánh tiếp. Trong lúc đánh bạc, H thắng được 50.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, H bị tạm giữ 1.050.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc.

3/ Nông Thị T khai nhận đã đem theo 13.440.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.440.000 đồng để đánh bạc. T đã đặt hai chếnh, mỗi chếnh 600.000 đồng và bị thua hai xâu 40.000 đồng, còn lại trên chiếu 2.200.000 đồng. Khi bị bắt, T bị thu giữ 13.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50, trong đó có 2.200.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc.

4/ Trương Thị B khai nhận đem theo 23.600.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc. Biết đã đặt chếnh 60.000 đồng trên chiếu bạc và cầm 2.000.000 đồng trên tay, nếu thua thì bỏ tiền ra đánh tiếp. Trong lúc đánh bạc, Biết thắng được 50.000 đồng. Khi bị bắt, B bị thu giữ 23.600.000 đồng, trong đó có 2.650.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 01 xe gắn máy biển số 59S2-29497.

5/ Trịnh Thị Bích T7 khai nhận đem theo 2.700.000 đồng để tham gia đánh bạc. T7 đã đặt chếnh 600.000 đồng và để số tiền còn lại trong người, nếu thua thì bỏ tiền ra đánh tiếp. T7 đã thua 380.000 đồng và đã chung xâu 40.000 đồng. Khi bị bắt, T7 bị thu giữ 2.280.000 đồng là tiền tham gia đánh bạc.

6/ Nguyễn Thị T6 khai nhận đem theo 2.060.000 đồng để tham gia đánh bạc. T6 đã đặt chếnh 60.000 đồng và để số tiền còn lại trên chiếu bạc, nếu thua thì bỏ tiền ra đánh tiếp. Trong lúc đánh bạc, T6 đã thua 360.000 đồng và đã chung xâu 40.000 đồng. Khi bị bắt, T6 bị thu giữ 1.660.000 đồng là tiền tham gia đánh bạc.

7/ Nghiêm Thị A khai nhận đem theo 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc. A đã đặt chếnh 600.000 đồng và để số tiền còn lại trong người, nếu thua thì bỏ tiền ra đánh tiếp. Trong lúc đánh bạc, A thắng 940.000 đồng, đã chung xâu 40.000

đồng nên còn thặng 900.000 đồng. Khi bị bắt, A bị thu giữ 2.400.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: tổng số tiền 14.140.000 đồng thu tại 02 chiếu bạc (thu giữ của: Ngô Thị L 1.900.000 đồng, Nông Thị Thu H 1.050.000 đồng, Trương Thị B 2.650.000 đồng, Nông Thị T 2.200.000 đồng, Nghiêm Thị A 2.400.000 đồng, Nguyễn Thị T6 1.660.000 đồng, Trịnh Thị Bích T7 2.280.000 đồng); thu giữ trong người của: Trương Thị B 21.000.000 đồng, Nông Thị T 11.000.000 đồng; thu giữ số tiền xâu 200.000 đồng; 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 05 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 tấm vải màu xanh, kích thước 1,4x2,6m; 01 tấm chăn màu kem, kích thước 1,1x1,9m; 02 bóng đèn; 02 đĩa nhựa tròn màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của Ngô Thị L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 của Nông Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của Nguyễn Thị T6; 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Trương Thị B (đã xử lý xong trong Bản án số 128/2024/HSST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HSST ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp . đã tuyên bố các bị cáo Ngô Thị L và Nông Thị Thu H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Nông Thị T, Trương Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị L 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Nông Thị Thu H 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/01/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nông Thị T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường A1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị B 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKS, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HS-ST ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử theo hướng sửa một phần bản án về hình phạt, không cho các bị cáo Nông Thị T, Trương Thị B được hưởng án treo; tăng hình phạt về tội “Tổ chức đánh bạc”, chuyển hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn về tội “Đánh bạc” đối với các bị cáo Ngô Thị L, Nông Thị Thu H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu giải quyết vụ án: Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HS-ST ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Ngô Thị L, Nông Thị Thu H là chưa nghiêm, vi phạm quy định về áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nông Thị T và Trương Thị B, cụ thể:

Đối với bị cáo Nông Thị T: Ngày 13/12/2023, Công an P, quận G ra Quyết định số 1598/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với bị cáo T về hành vi đánh bạc và ngày 23/01/2024, bị cáo đã đóng tiền phạt. Trong vụ án này, bị cáo Nông Thị T được xem là có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo T lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm chỉ nhận định và áp dụng cho bị cáo T 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không đủ điều kiện để áp dụng chế định án treo. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là vi phạm quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số

02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với bị cáo Trương Thị B: Ngày 09/02/2012, bị cáo B bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Ngày 23/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”. Trong vụ án này, số tiền đánh bạc của bị cáo là lớn nhất trong tất cả các bị cáo tham gia đánh bạc trong vụ án là 2.650.000 đồng. Bản án sơ thẩm chỉ nhận định và áp dụng cho bị cáo B 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, không đủ điều kiện để áp dụng chế định án treo. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với bị cáo Ngô Thị L: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 16.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 1666/QĐ-XPVPHC ngày 19/12/2023 của Công an quận G. Ngày 19/02/2024, bị cáo đã chấp hành xong.

Đối với bị cáo Nông Thị Thu H: Có nhân thân xấu là 01 tiền sự bị Công an P, quận G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về các hành vi đánh bạc theo Quyết định số 1603/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2023. Ngày 23/01/2024, bị cáo đã chấp hành xong.

Xét thấy, trong vụ án này, các bị cáo L, Hà phạm vào 02 tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, trong đó, các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” ở 02 tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân xấu, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tiếp tục phạm tội, chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, các bị cáo không có nghề nghiệp, không đảm bảo khả năng thi hành hình phạt tiền nhưng bản án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đầu khung 01 năm tù đối với tội “Tổ chức đánh bạc”, áp dụng hình phạt tiền 30.000.000 đồng đối với tội “Đánh bạc” là không tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, chưa thể hiện tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a, c, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 20/QĐ-VKS ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

Không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Thị T và bị cáo Trương Thị B.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nông Thị T 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Thị B 06 (sáu) tháng tù.

Chuyển hình phạt tiền về tội Đánh bạc của hai bị cáo L và H thành hình phạt tù, tăng hình phạt tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng điểm b, đ khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s, o khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Thị L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b, đ khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nông Thị Thu H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Các bị cáo Ngô Thị L, Nông Thị Thu H, Nông Thị T và Trương Thị B không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Thị L, Nông Thị Thu H, Nông Thị T và Trương Thị B tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở kết luận:

Các bị cáo Ngô Thị L, Nông Thị Thu H cùng bàn bạc với nhau dùng nhà của H tại lầu 01 nhà số B Đường số I, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí

Minh để cho các con bạc đến đánh bạc và thu tiền xâu. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 24/01/2024 tại địa chỉ trên, các bị cáo Ngô Thị L, Nông Thị Thu H đã có hành vi cùng với các bị cáo Nông Thị T, Trương Thị B, Nghiêm Thị A, Nguyễn Thị T6, Trịnh Thị Bích T7, tham gia đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền trên hai chiếu bạc. Chiếu bạc thứ nhất gồm L, H, Biết tham gia đánh, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 5.600.000 đồng. Chiếu bạc thứ hai gồm T, A, T6, T7 tham gia đánh, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 8.540.000 đồng. Xác định tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.340.000 đồng. Trong đó: Bị cáo L mang theo 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 100.000 đồng và bị thu giữ 1.900.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Bị cáo Nông Thị Thu H sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, thắng 50.000 đồng và bị thu giữ 1.050.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Bị cáo Nông Thị T mang theo 13.440.000 nhưng chỉ sử dụng 2.440.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua hai xâu 40.000 đồng và bị thu giữ 13.200.000 đồng, trong đó có 2.200.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Bị cáo Trương Thị B mang theo 23.600.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, thắng 50.000 đồng và bị thu giữ 23.600.000 đồng, trong đó có 2.650.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Thu giữ số tiền xâu 200.000 đồng ở chiếu bạc thứ hai.

Hành vi trên của các bị cáo bị cáo Ngô Thị L và Nông Thị Thu H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Nông Thị T, Trương Thị B phạm tội “Đánh bạc”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Như vậy bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HS-ST ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Ngô Thị L, Nông Thị Thu H, Nông Thị T và Trương Thị B về tội danh, khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Ngô Thị L và bị cáo Nông Thị Thu H về tội Đánh bạc: Xét thấy các bị cáo đang có 1 tiền sự về hành vi đánh bạc và bị phạt tiền, nay không chịu lấy đây là bài học để cải sửa bản thân, lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy hình phạt tiền mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là không nghiêm, không mang tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, chuyển hình phạt tiền về tội Đánh bạc của hai bị cáo L và H thành hình phạt tù.

Đối với bị cáo Ngô Thị L về tội Tổ chức đánh bạc: Xét thấy bị cáo L sinh năm 1954, đến thời điểm phạm tội này là 70 tuổi, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu sót, do đó áp dụng thêm cho bị cáo L tình tiết giảm nhẹ tại Điểm o Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L có 2 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xét thấy mức án 1 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc đối với bị cáo L mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Đối với bị cáo Nông Thị Thu H về tội Tổ chức đánh bạc: Xét thấy bị cáo H phạm tội với 2 tình tiết định khung tại Khoản 1 Điều 322, chỉ có 1 tình tiết giảm

nhẹ tại Khoản 1 Điều 51, có tiền sự về hành vi đánh bạc, do đó mức hình phạt 1 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo H là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Do đó, xét cần thiết tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H về tội Tổ chức đánh bạc.

Đối với bị cáo Nông Thị T: Xét thấy bị cáo T đang có 1 tiền sự về hành vi đánh bạc, nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là không đúng với quy định của pháp luật về án treo theo Nghị quyết 02/2022/HĐTP-TANDTC ngày 07/9/2022, do đó xét không cho bị cáo T được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Trương Thị B: Bị cáo được coi như không có tiền án, tiền sự, là tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án 2 lần vào năm 2012 và năm 2017 về tội đánh bạc và được hưởng án treo, nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, cho thấy các lần xử phạt trước không đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Cấp sơ thẩm xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là không nghiêm, do đó xét không cho bị cáo B được hưởng án treo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận 1 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không cho các bị cáo Nông Thị T, Trương Thị B được hưởng án treo; tăng hình phạt về tội “Tổ chức đánh bạc” đối với bị cáo Nông Thị Thu H, chuyển hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn về tội “Đánh bạc” đối với các bị cáo Ngô Thị L, Nông Thị Thu H.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a, c, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Sửa bản án sơ thẩm số 128/2024/HSST ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s, o khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị L 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/01/2024.

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nông Thị Thu H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/01/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nông Thị T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam trước từ ngày 24/01/2024 đến 02/4/2024).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trương Thị B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam trước từ ngày 24/01/2024 đến 11/4/2024).

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND quận Gò Vấp; (1)
- TAND quận Gò Vấp; (1)
- Chi cục THADS quận Gò Vấp; (1)
- Công an quận Gò Vấp; (1)
- Bị cáo; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (27). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân